

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
& Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: XÂY DỰNG BỂ LỌC, BỂ LẮNG
NHÀ MÁY NƯỚC PHƯỚC THUẬN**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng bể lọc, bể lắng Nhà máy nước Phước Thuận;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng bể lọc, bể lắng Nhà máy nước Phước Thuận do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T

lập, đã được Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Phương thẩm tra tại Văn bản số 34/C.TY-NP-KQTT ngày 20/09/2022 và Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 156/PKT&HT-KQTD ngày 21/09/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 617/TTr-BQL ngày 22/09/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 585/TTr-TCKH ngày 28/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng bể lọc, bể lắng Nhà máy nước Phước Thuận, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng bể lọc, bể lắng Nhà máy nước Phước Thuận.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Tuy Phước.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, đồng thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. San nền:

- San nền trong phạm vi nhà máy với diện tích 747,26m². Cao độ thiết kế san nền trung bình +4.83m, cao độ tự nhiên trung bình +3.43m. Độ dốc san nền 0.2%, hướng từ Tây sang Đông. Chiều cao đất đắp trung bình 1,4m.

- San nền phạm vi trước cổng với diện tích 149,78m². Cao độ thiết kế từ +3.4 ÷ +4.8m, cao độ tự nhiên trung bình +3.6m. San nền bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K90.

4.2.2. Đường giao thông:

- Đường giao thông với chiều dài 353,5m; trong đó: đoạn mở rộng đường hiện trạng để vào nhà máy là 270m (đoạn mở rộng 1m bên trái đường hiện trạng từ cọc C1÷TC8, dài 114,65m; đoạn trong khu dân cư mở rộng đều hai bên 0,5m từ cọc TC8÷C24, dài 155,35m); đoạn xây dựng mới từ cọc C24÷C33, dài 83,5m. Lộ giới tuyến đường 3,5m, mặt đường 3,0m, lề đường hai bên 0,25m. Kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 M200 dày 18cm, nền đắp đất cấp phối đồi K95. Mái taluy đường đoạn xây dựng mới đổ BTXM đá 1x2 M200 dày 12cm. Mái taluy đường đoạn mở rộng 1m bên trái đường hiện trạng xây dựng tường đứng đá chẻ VXM100.

4.2.3. Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông:

- Tường rào dài 88,0m. Móng tường rào xây đá chẻ VXM100. Cột, giằng bằng BTCT đá 1x2 M200; Tường xây gạch không nung. Sơn không bả 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Xây dựng cổng phụ cao 2,18m, rộng 3,25m bằng thép mạ kẽm và cổng cao 2,18m rộng 3m, kết cấu bằng thép mạ kẽm; toàn bộ sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ.

- Đường nội bộ có diện tích 161,54m², kết cấu mặt sân bằng BTXM đá 1x2 M250 dày 100mm, lót bạt nylon cách ly. Ram dốc có diện tích 66,3m², kết cấu mặt sân bằng BTXM đá 1x2 M250 dày 120mm, lót bạt nylon cách ly.

4.2.4. Cụm xử lý sắt, bể lắng, bể lọc, nhà hóa chất và đường ống kỹ thuật:

- Cụm xử lý sắt:

+ Xây dựng bể đỡ bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 200mm, kích thước 9,1mx3,0m.

+ Lắp mới 02 bồn xử lý sắt bằng thép dày 6mm sơn chống gỉ, kích thước 1.600mmx5.000mm bao gồm chụp lọc, cát lọc, phụ kiện công nghệ.

+ Di dời 02 bồn xử lý sắt bằng thép dày 6mm sơn chống gỉ, kích thước 1.600mmx5.000mm bao gồm chụp lọc, cát lọc, phụ kiện công nghệ.

+ Lắp đặt thêm 03 máy nén khí có thông số: Q = 225l/phút, H = 8bar và hệ thống điện động lực và điện điều khiển. Di dời 03 máy nén khí có thông số: Q = 180l/phút, H = 4bar.

- Bể lắng:

+ Xây dựng bể lắng bằng BTCT đá 1x2 M300, kích thước 15,8mx6,3mx5,5m. Bên trong ốp gạch ceramic, bên ngoài sơn không bả 1 lớp lót, 2 lớp phủ. Hành lang lát gạch chống trượt. Lan-can bảo vệ bằng thép mạ kẽm.

+ Lắp 02 máy sục khí chìm với lưu lượng khí 100m³/h và 02 máy khuấy tạo bông công suất động cơ 0.4kW, tốc độ vòng quay 56rpm.

- Bể lọc:

+ Xây dựng 02 bể lọc bằng BTCT đá 1x2 M300, kích thước 3,0mx2,86mx4,2m. Bên trong ốp gạch ceramic, bên ngoài sơn không bả 1 lớp lót, 2 lớp phủ. Hành lang lát gạch chống trượt. Hệ thống cầu thang, lan-can bảo vệ bằng thép mạ kẽm.

+ Lắp đan lọc HDPE, cát lọc man-gan, sỏi đỡ thạch anh, van điều khiển, đường ống công nghệ,...

- Nhà hóa chất:

+ Xây dựng nhà hóa chất khung sàn bằng BTCT đá 1x2 M250, kích thước 4,2mx9,2m. Tường xây gạch không nung dày 200mm, sơn bả matiz. Móng xây đá chẻ VXM100. Cửa sổ, cửa đi bằng kính - khung nhôm JMA-TAM60. Nền nhà lát gạch ceramic. Lắp đặt hệ thống điện.

+ Lắp đặt 03 bộ bơm định lượng $Q_{\max} = 101\text{lít/h}$, $H_{\max} = 100\text{m}$; 03 máy khuấy hóa chất; 03 máy nén khí dung tích 225l/p, áp lực làm việc 8kg/cm^2 ... Lắp đặt hệ thống ống, phụ tùng trong trạm bơm và hệ thống điện điều khiển.

+ Lắp đặt tủ điện kích thước $1,1\text{m} \times 0,7\text{m} \times 0,25\text{m}$ để điều khiển 06 máy nén khí (trong đó 04 máy chạy và 02 máy dự phòng), 03 máy khuấy hóa chất, 03 bơm định lượng hóa chất, 02 máy khuấy tạo bông, 02 máy sục khí chìm.

- Đường ống kỹ thuật: Lắp đặt đường ống công nghệ bằng ống uPVC cho hệ thống khử trùng clo và đường ống hóa chất vôi, soda và các ống nối từ các bể,... bằng ống HDPE và ống thép.

4.2.5. Hệ thống cấp điện:

- Hiện tại nhà máy đã có nguồn điện từ trạm biến áp 75kVA-22/0,4kV đang cấp cho nhà máy.

- Xây dựng đường dây điện động lực cấp điện cho nhà hóa chất, bể lắng từ tủ điện điều khiển nhà điều hành hiện trạng bằng dây cáp CXV $3 \times 25 + 1 \times 16\text{mm}^2$, dây qua các thiết bị CXV $4 \times 6,0\text{mm}^2$, CXV $4 \times 4,0\text{mm}^2$, CXV $4 \times 2,5\text{mm}^2$, CXV $4 \times 1,5\text{mm}^2$.

- Lắp đặt 02 bóng đèn chiếu sáng công nghệ led công suất 60W-220V đặt trên sân ô nhà hóa chất.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T lập, đã được Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Phương thẩm tra tại Văn bản số 34/C.TY-NP-KQTT ngày 20/09/2022 và Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 156/PKT&HT-KQTĐ ngày 21/09/2022.

9. Tổng mức đầu tư: 9.917.180.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm mười bảy triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 5.843.815.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 2.445.987.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 218.625.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 565.144.000 đồng;
- Chi phí khác: 179.091.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 200.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 464.518.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với UBND xã Phước Nghĩa và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn	Phương thức lựa chọn	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn lập HSMT & đánh giá HSDT	30.060	NS NN	Tự thực hiện	Thoả thuận giao việc	Quý IV/2022	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn giám sát thi công	169.593	NS NN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2022	Trọn gói	300 ngày
3	Xây lắp + thiết bị	8.289.802 (Trong đó, CP xây dựng: 5.843.815; CP thiết bị: 2.445.987)	NS NN	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	300 ngày
Tổng cộng: 8.489.455.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam